

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN STC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN STC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110713324

3. Ngày thành lập: 13/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu văn phòng Tầng 22, Tòa Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912371110

Fax:

Email: vanphong@stcinvest.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ Hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ đấu giá hàng hóa, môi giới chứng khoán)	4610
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ thiết bị y tế)	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh, chất dẻo dạng nguyên sinh;	4669
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
19.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
20.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
21.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản	6810
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
27.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập;)	7490
30.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm);	4690
31.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
32.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
33.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
34.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
35.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
36.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
37.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

38.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
39.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ Đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Trừ Hoạt động của trạm hải đăng)	5222
45.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp, vận chuyển hàng hóa tại cảng hàng không)	5224
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển kinh doanh dịch vụ logistics Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
53.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
54.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
55.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
58.	Tái chế phế liệu	3830
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

66.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
67.	Xây dựng công trình thủy	4291
68.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
69.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm Đào mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG MẠNH HƯỜNG	Việt Nam	Số 08/517 Ngô Gia Tự, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	5.100.000.000	51,000	033080003372	
2	NGUYỄN KIM THỦY	Việt Nam	Số 17 ngõ 192 đường Tây Tựu, TDP Thượng 2, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.900.000.000	49,000	001084022300	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** HOÀNG MẠNH HƯỜNG **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 19/12/1980 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033080003372
Ngày cấp: 28/06/2021 **Nơi cấp:** Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Số 08/517 Ngô Gia Tự, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số 08/517 Ngô Gia Tự, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội